

UBND PHƯỜNG ĐÔNG THỌ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CÔNG KHAI KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Tháng 01/2023: Từ ngày 27/01/2023 đến ngày 31/01/2023)

TT	Mã hồ sơ hành chính	Người nộp hồ sơ	Ngày tiếp nhận hồ sơ	Ngày hẹn kết quả	Ngày hẹn trả kết quả	Trạng thái, kết quả giải quyết TTHC				Hồ sơ qua hạn giải quyết		Hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết (nếu rõ thông tin)	Hồ sơ không giải quyết (nếu rõ thông tin)
						Đang giải quyết TTHC	Đã nộp hồ sơ	Đã gửi kết quả về Bộ phận TN&TKO	Đã trả kết quả cho tổ chức, công dân	Số ngày quá hạn giải quyết	Thời hạn trả kết quả lần sau		
I	Lĩnh vực: Người có công												
II	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội												
1	000.02.22.H56-230131-1001	phạm trọng nhưng	31/01/2023	8/2/2023	3/2/2023								
III	Lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch												
	3.1. Đăng ký lại khai sinh												
1	000.02.22.H56-230130-1006	NGUYỄN THỊ DẬU	30/01/2023	6/2/2023	30/01/2023				x				
	3.4. Kết hôn												
1	000.02.22.H56-230129-1002	Bùi Thị Thu	30/01/2023	31/01/2023	30/01/2023				x				
2	000.02.22.H56-230130-1007	phạm minh thông	30/01/2023	31/01/2023	30/01/2023				x				
3	3.5 Khai tử												
1	000.02.22.H56-230131-1009	NGUYỄN THỊ NGÀ	31/01/2023	1/2/2023	31/01/2023				x				
2	000.02.22.H56-230130-1002	ĐẶNG VĂN THÀNH	30/01/2023	31/01/2023	30/01/2023				x				



Mã hồ sơ hành chính

Người nộp hồ sơ

Ngày tiếp
nhận hồ sơNgày hẹn kết
quảNgày hẹn trả
kết quảTrạng thái, kết quả giải
quyết TTHCHồ sơ qua
hạn giải
quyếtHồ sơ
chưa
đủ
điều
kiện
giải
quyết
(nếu
rõ
thôngHồ
sơ
khôn
g
giải
quyết
(nếu
rõ
thônĐang
giải
quyết
TTH
CĐã
ng
chơ
bổ
sun
g
hồ
sơĐã
gửi
kết
quả
về Bộ
phận
TN&
TKOĐã trả
kết quả
cho tổ
chức,
công
dânSố
ngày
quá
hạn
giải
quyếtThời
hạn
trả
kết
quả
lần
sauHô
sơ
chưa
đủ
điều
kiện
giải
quyết
(nếu
rõ
thôngHô
sơ
khôn
g
giải
quyết
(nếu
rõ
thôn

3

000.02.22.H56-230130-1001

NGUYỄN THỊ BẢNG

30/01/2023

31/01/2023

30/01/2023

x

4

000.02.22.H56-230130-1003

HOÀNG THỊ BÀN

30/01/2023

31/01/2023

30/01/2023

x

5

000.02.22.H56-230130-1005

NGUYỄN THỊ LUÂN

30/01/2023

31/01/2023

30/01/2023

x

6

000.02.22.H56-230130-1010

NGUYỄN THỊ ĐỊNH

30/01/2023

31/01/2023

31/01/2023

x

3.6 Xác nhận TTHN

1

000.02.22.H56-230130-1009

NGUYỄN THU TRANG

30/01/2023

2/2/2023

30/01/2023

x

2

000.02.22.H56-230130-1011

Cao Tiến Đạt

30/01/2023

2/2/2023

31/01/2023

x

3

000.02.22.H56-230131-1004

Nguyễn Như Đại

31/01/2023

3/2/2023

31/01/2023

x

4

000.02.22.H56-230131-1010

Hoàng ngọc oanh

31/01/2023

3/2/2023

1/2/2023

x

3.7 Cấp bản sao

1

000.02.22.H56-230130-1008

PHẠM GIA HẢI

30/01/2023

31/01/2023

30/01/2023

x

2

000.02.22.H56-230131-1003

LÊ BẢO HÂN

31/01/2023

1/2/2023

31/01/2023

x

3

000.02.22.H56-230131-1002

TRẦN VIỆT ý

31/01/2023

1/2/2023

31/01/2023

x

4

000.02.22.H56-230131-1007

NGUYỄN HỒNG DUY

31/01/2023

1/2/2023

31/01/2023

x

5

000.02.22.H56-230131-1008

BÙI KHÁNH VY

31/01/2023

1/2/2023

31/01/2023

x

3.8 Đăng ký khai sinh

1

000.02.22.H56-230131-1005

NGUYỄN HỒNG DUY

31/01/2023

1/2/2023

31/01/2023

x

